

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Vàng A Hý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 15/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A S; sinh năm 1984 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Vàng L và bà Hạng Thị M; Bị cáo có vợ là Sùng Thị T và 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2021, sau đó tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Giàng Lầu P; sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sái L (đã chết) và bà Mùa Thị P; Bị cáo có vợ là Mùa Thị B và 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 48/2016/HSST, đến ngày 17/6/2018 được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2021, sau đó tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1992 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Lầu P:* Bà Lê Thị Thúy An, sinh năm 1988 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Giàng A S, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22/6/2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng B phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Công an huyện N và Công an xã B làm nhiệm vụ tại khu vực nhóm 2, bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện Giàng Lầu P đang điều khiển 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 975.78 chở Giàng A S có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Sau khi dừng xe, Giàng A S tự giác lấy từ trong túi áo đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng đục và 01 gói nilon màu cam mở bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ WY giao nộp cho tổ công tác.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021, Giàng Lầu P sang nhà ông Sùng A C ở cùng bản P, xã B, huyện N tìm gặp Giàng A S để hỏi xin ma túy. S nói với P là không có ma túy nhưng có 50.000 đồng và bảo P S hôm sau chở S đi mua ma túy, để cả hai cùng sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2021, P điều khiển xe máy chở S tới khu vực gần Mốc 56 biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản P, xã B, huyện N để tìm mua ma túy. P dừng xe đợi ở một lán nướng, còn S tiếp tục đi bộ theo đường mòn gặp 01 người phụ nữ không quen biết và hỏi mua ma túy của bà ta. S đã mua 01 gói Heroine và 06 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000 đồng của người phụ nữ đó. Sau đó, S cầm 02 gói ma túy quay về chỗ P đợi rồi trích 01 ít Heroine vừa mua được ra để cả hai sử dụng. Sau khi sử dụng xong, S bỏ 02 gói ma túy vào 01 gói nilon màu hồng và cất giấu trong túi áo đang mặc trên người, rồi P điều khiển xe máy chở S về nhà. Khi P điều khiển xe máy chở S tới khu vực nhóm 02 thuộc bản P, xã B, huyện N thì bị tổ công tác phát hiện, S tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy cho tổ công tác. Vật chứng bị thu giữ là 02 gói ma túy và 01 chiếc xe máy mà Giàng Lầu P điều khiển.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 23/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

“- Chất bột dạng nén màu trắng đục có tổng khối lượng: 0,45 (không phải bốn mươi lăm) gam, trích mẫu giám định 0,12 (không phải mười hai) gam, còn lại 0,33 (không phải ba mươi ba) gam.

- 06 viên nén màu hồng có tổng khối lượng: 0,67 (không phải sáu mươi bảy gam), trích mẫu giám định 0,19 (không phải mười chín) gam, còn lại 0,48 (không phải bốn mươi tám) gam”.

Tại Kết luận giám định số: 771/GĐ-PC09, ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A S, Giàng Lầu P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A S, Giàng Lầu P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

- Không hoàn lại đối tượng giám định.”

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-NP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau: Bị cáo Giàng A S từ 18 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Giàng Lầu P từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine và Methamphetamine sau khi đã trừ mẫu giám định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng A S và người bào chữa cho bị cáo Giàng Lầu P đều nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Giàng Lầu P nhất trí với mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình

sự, đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 08 giờ S ngày 22/6/2021, bị cáo P điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 975.78 chở bị cáo S đi từ bản P, xã B lên khu vực Mốc 56 thuộc bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi tới một lán nương, bị cáo P dừng xe đợi, còn bị cáo S tiếp tục đi bộ và mua được 01 gói Heroine và 06 viên Methamphetamine của 01 người phụ nữ không quen biết với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo đã trích một ít Heroine ra để sử dụng tại lán nương nơi bị cáo P đợi. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 22/6/2021 khi bị cáo P điều khiển xe máy chở S đang cất giấu ma túy trong túi áo ngực, về tới khu vực nhóm 2, bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Mục đích các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để cùng nhau sử dụng vì các bị cáo đều là người nghiện ma túy.

Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,45 gam và Methamphetamine có khối lượng là 0,67, cả 02 chất ma túy đều có khối lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P tàng trữ là 1,12 (một phẩy mười hai) gam.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác. Trong vụ án này, bị cáo cáo Giàng A S là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực, bị cáo là người bỏ số tiền 50.000 đồng để mua ma túy và là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy và cất giấu ma túy trong người, do đó bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Giàng Lầu P tuy không bỏ tiền mua ma túy, không trực tiếp mua bán ma túy, không cất giấu ma túy nhưng bị cáo là người chuẩn bị phương tiện để chở bị cáo S đi mua ma túy, sử dụng ma túy cùng bị cáo S nên bị cáo là người thực hành nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo S.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P đều xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả, không làm chủ được bản thân nên đã nghiện ma túy. Bị cáo Giàng A S, ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Giàng Lầu P, ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 48/2016/HSST, ngày 17/6/2018 được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích, tuy vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực biên giới, có nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của những người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng Lầu P nhất trí với nội dung bản Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S mặc dù nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo nhưng không nhất trí về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, xét thấy mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Giàng A S là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Giàng A S. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo của những người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 975.78, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen đỏ thu giữ của bị cáo Giàng Lầu P, cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Giàng A S là con trai của bị cáo Giàng Lầu P, cho bị cáo mượn sử dụng. Anh S không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của mình để chở bị cáo S đi mua ma túy. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho anh Giàng A S (biên bản về việc trả lại tài sản vào ngày 12/8/2021). Tại phiên tòa anh Giàng A S vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Đối với vật chứng là Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, cùng toàn bộ nilon, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, những người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Trong vụ án bị cáo Giàng A S khai nhận đã mua Heroine và Methamphetamine của một người phụ nữ không quen biết vào S ngày 22/6/2021 tại khu vực Mốc 56 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa và các bị cáo Giàng A S, Giàng Lầu P đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/6/2021.

Xử phạt bị cáo Giàng Lầu P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,33 (không phẩy ba mươi ba) gam Heroine và 0,48 (không phẩy bốn mươi tám) gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S và Giàng Lầu P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

